

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ: 184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu – Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:

- + Các loại nguyên vật liệu, nhiên liệu, vật tư phụ tùng, thành phẩm, công cụ, hàng hóa được áp dụng phương pháp bình quân gia quyền khi xác định giá xuất kho.
- + Hàng tồn kho trong kỳ nhập khẩu được ghi nhận tăng trong kỳ theo tỷ giá hạch toán, khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào doanh thu, chi phí tài chính.
- + Hàng tồn kho tăng giảm trong kỳ bằng các hình thức di chuyển điều kho nội bộ sẽ được hạch toán tăng theo giá hạch toán (giá điều chuyển cố định); phần chênh lệch giữa giá hạch toán và giá bình quân sẽ được hạch toán vào tài khoản chênh lệch. Cuối năm, phần chênh lệch sẽ được hạch toán vào hàng tồn kho hoặc giá vốn hàng bán (tùy thuộc vào tính chất xuất kho của hàng tồn kho này).

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:

Phương pháp kê khai thường xuyên.

d. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

- + Công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài Chính (thay thế TT số 13/2006/TT-BTC ngày 27/02/2006).

4. Các khoản phải thu thương mại, các khoản phải thu khác và cách thức lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

- a. Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- b. Các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ đã được xem xét, phê duyệt.
- c. Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình, vô hình:

+ TSCĐ hữu hình:

- Giá trị Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên tắc: Nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ: 184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu – Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Trong đó bao gồm :

Chi phí sản xuất :

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
– Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.036.071.922.590	6.428.625.651.261
– Chi phí nhân công	266.182.639.990	247.241.662.070
– Chi phí khấu hao tài sản cố định	201.589.505.486	159.833.664.913
– Chi phí dịch vụ mua ngoài	193.192.261.704	110.769.830.714
– Chi phí khác	22.582.868.504	20.372.980.669
Cộng	<u>10.719.619.198.274</u>	<u>6.966.843.789.627</u>

Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
– Chi phí cho nhân viên	111.698.708.452	127.769.536.074
– Chi phí nguyên liệu, vật liệu	36.033.721.867	25.461.809.958
– Chi phí dụng cụ đồ dùng bán hàng	15.694.989.118	14.447.269.526
– Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.490.118.666	21.236.329.708
– Chi phí bảo hành	6.429.668.286	7.987.976.032
– Chi phí dịch vụ mua ngoài	247.150.586.765	173.517.571.524
– Chi phí khác bằng tiền	989.688.012.718	875.055.529.018
Cộng	<u>1.438.185.805.872</u>	<u>1.245.476.021.840</u>

Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
– Chi phí cho nhân viên	100.516.850.308	78.608.082.853
– Chi phí vật liệu quản lý	7.971.725.250	6.499.024.356
– Chi phí đồ dùng văn phòng	7.980.128.800	5.327.519.034
– Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.369.855.009	36.284.535.764
– Thuế, phí, lệ phí	2.459.880.794	2.874.568.900
– Chi phí dự phòng	19.914.745.226	27.977.191
– Chi phí dịch vụ mua ngoài	121.793.471.614	89.286.625.927
– Chi phí khác bằng tiền	81.486.233.935	61.051.281.810
Cộng	<u>370.492.890.936</u>	<u>279.959.615.835</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản chi cho các chức trách quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương và các quyền lợi gộp khác	<u>41.941.371.000</u>	<u>30.059.586.864</u>

Cho mục đích công bố thông tin về các bên liên quan, các chức trách quản lý chủ chốt bao gồm các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều Hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ: 184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu – Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

2. Thông tin về bộ phận

CHỈ TIÊU	Năm 2010		Năm 2009	
	Nội địa	Xuất khẩu	Nội địa	Xuất khẩu
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.516.996.875.716	1.656.757.978.394	9.657.813.967.913	1.198.550.145.582
2. Các khoản giảm trừ	328.600.184.161	-	206.370.629.645	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 03)	14.188.396.691.555	1.656.757.978.394	9.451.443.338.268	1.198.550.145.582
4. Giá vốn hàng bán	9.347.055.554.510	1.329.664.247.456	5.929.012.632.366	848.561.005.012
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	4.841.341.137.045	327.093.730.938	3.522.430.705.902	349.989.140.570

Người lập



Nguyễn Đức Diệu Thơ

Kế toán trưởng



Lê Thành Liêm



Lập ngày 22 tháng 01 năm 2011

Tổng Giám Đốc

Mai Kiều Liên